

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN- ĐIỆN TỬ**

**1. Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành (Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử)  
Tiếng Việt: *Tiếng Anh chuyên ngành (Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử)*

Tiếng Anh: *English for Electrical Engineering and Electronics*

**Mã số học phần:** ĐHCQ0279

**Số tín chỉ học phần:** 2 (2,0)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 30 giờ; Tự học: 70 giờ

**2. Đơn vị quản lý học phần:**

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS: Ngô Hải Yên
2. ThS: Vũ Thị Thanh Huyền
3. ThS. Mai Thị Huyền

2.2. Bộ môn: Ngoại ngữ

2.3 Khoa: Khoa học cơ bản

**3. Điều kiện học học phần:**

Sinh viên học xong học phần tiếng Anh cơ bản 1, 2 và các môn cơ sở chuyên ngành.

**4. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử từ vựng và cấu trúc ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong tài liệu chuyên ngành hiện nay bằng tiếng Anh.

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Hiểu biết được những kiến thức chuyên môn Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử bằng tiếng Anh.

4.1.2. Hiểu biết cơ bản về các từ vựng tiếng Anh thuộc chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.1.3 Hiểu biết về cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh hay dùng trong ngành Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.1.4. Vận dụng trong chuyên ngành: giao tiếp, trình bày văn bản, đọc hiểu tài liệu.

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. Ghi nhớ từ vựng theo từng chủ đề.

4.2.2. Ghi nhớ cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề.

4.2.3. Đọc và dịch các tài liệu thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử.

#### 4.2.4. Trình bày một vấn đề chuyên môn bằng Tiếng Anh

### 5. Chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Áp dụng kiến thức cơ sở ngành trong việc đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử bằng Tiếng Anh.
2. Phát triển được tính năng sáng tạo và nghiêm túc trong quá trình học tập và làm việc.
3. Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc.
4. Khả năng làm việc độc lập, nhóm.

### 6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 07 đơn vị bài học, đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: các thành phần của mạch điện, cấu tạo của động cơ một chiều, ống tia âm cực, sử dụng các thiết bị điện tử trong nhà, đi-ốt bán dẫn, sự điều biến sóng vô tuyến, quá trình truyền dữ liệu và các loại dịch vụ truyền thông. Các cấu trúc ngữ pháp về mệnh đề quan hệ có giới từ, mệnh đề quan hệ rút gọn, mệnh đề thời gian, từ nối nguyên nhân và hệ quả, từ nối nhấn mạnh, câu bị động, câu điều kiện...

### 7. Cấu trúc nội dung học phần:

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
<b>Unit 1:</b>	<b>Circuit Elements</b>	<b>4</b>			4.1.1
1.1	Reading comprehension		1		4.1.2
1.2	Use of language: - Relative clause -Qualification		1		4.1.3 4.2.1 4.2.3
1.3	Writing		1		4.2.4
1.4	Further reading: Magnetohydrodynamic generation		1		
<b>Unit 2:</b>	<b>The DC motor</b>	<b>4</b>			4.1.1
2.1	Reading comprehension		1		4.1.2
2.2	Use of language -Relative clause with prepositions -Linking words of cause and result		1		4.1.3 4.2.1 4.2.2
2.3	Writing		1		4.2.3
2.4	Further reading: The effect of an electric current		1		4.2.4
<b>Unit 3:</b>	<b>The cathode Ray Tube</b>	<b>4</b>			4.1.1
3.1	Reading comprehension		1		4.1.2
3.2	Use of language: -Short relative clause -Reinforcement connectives		1		4.1.3 4.2.1 4.2.2
3.3	Writing		1		4.2.3

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
3.4	Further reading: Dielectric Heating		1		4.2.4
<b>Unit 4:</b>	<b>Electronics in the home</b>	<b>4</b>			4.1.1
4.1	Reading comprehension		1		4.1.2
4.2	Use of language: Passive voice		1		4.1.3
4.3	Writing		1		4.2.1
4.4	Further reading: Battery		1		4.2.2
					4.2.3
					4.2.4
<b>Test</b>	<b>Mid-term test</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		4.1.1;4.1.2 4.1.3;4.2.1 4.2.2;4.2.3
<b>Unit 5:</b>	<b>Semiconductors diodes</b>	<b>4</b>			4.1.1
5.1	Reading comprehension		1		4.1.2
5.2	Use of language		1		4.1.3
	Time clauses				4.2.1
5.3	Writing		1		4.2.2
5.4	Further reading: Modulation		1		4.2.3
					4.2.4
<b>Unit 6:</b>	<b>High deflation television</b>	<b>4</b>			4.1.1
6.1	Reading comprehension		1		4.1.2
6.2	Use of language		1		4.1.3
	Certainty				4.2.1
6.3	Writing		1		4.2.2
6.4	Further reading: Television picture		1		4.2.3
					4.2.4
<b>Unit 7:</b>	<b>Data transmission process</b>	<b>4</b>			4.1.1
7.1	Reading comprehension		1		4.1.2
7.2	Use of language		1		4.1.3
	Reduced relative clauses				4.2.1
	Relative clauses : extra information clauses				4.2.2
	Short forms				4.2.3
7.3	Writing		1		4.2.4
7.4	Further reading: Communications services		1		
<b>Review</b>	<b>Review Unit 1-7</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2

### 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo nhóm.
- Giảng dạy theo hướng giao tiếp.
- Giảng viên hướng dẫn, sinh viên tự nghiên cứu.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà ...	Dự lớp theo quy định; Tham gia thảo luận; chuẩn bị nội dung tự học theo yêu cầu của giảng viên	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi viết ( Trắc nghiệm + Tự luận) (60 phút)	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết ( Trắc nghiệm + Tự luận) (60 phút)	60%	

#### 10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

### 11. Tài liệu học tập, tham khảo:

#### 11.1. Tài liệu chính: (TLC)

[1] Ngô Thị Thanh, Hoàng Thị Kim Liên, Nguyễn Tiến Hưng, **Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Điện-Điện tử (English for electrical engineering and Electronics)**, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, 2011.

#### 11.2. Tài liệu tham khảo: (TLTK)

[1] Nguyễn Xuân Uyển, **English for Students of Electrical Engineering and Electronics**, Trường Đại học Mỏ -Địa chất, Hà Nội, 2009.

[2] Raymond Murphy, **English Grammar in Use**, Fourth edition, Cambridge University Press, 2012.

## 12. Hướng dẫn tự học của học phần:

Bài	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
<b>Unit 1:</b>	<b>Circuit Elements</b>				
1.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 2 (trang 26-44).
1.2	Use of language	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang 192.
1.3	Writing	1	2		-TLTK [2]: làm bài tập unit 92.
1.4	Further reading	1	1		
<b>Unit 2:</b>	<b>The DC motor</b>				
2.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: Chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 3 (trang 45-61).
2.2	Use of language	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang 196.
2.3	Writing	1	2		-TLTK [2]: làm bài tập unit 93.
2.4	Further reading	1	1		
<b>Unit 3:</b>	<b>The cathode Ray Tube</b>				
3.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 4 (trang 62-77).
3.2	Use of language	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang 202.
3.3	Writing	1	2		-TLTK [2]: làm bài tập unit 97.
3.4	Further reading	1	1		
<b>Unit 4:</b>	<b>Electronics in the home</b>				
4.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 5 (trang 78-88).
4.2	Use of language Passive voice	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang 208.
4.3	Writing	1	1		-TLTK [2]: làm bài tập unit 42.
4.4	Further reading	1	1		
<b>Test</b>	<b>Mid-term test</b>	1	1		Ôn tập từ unit 1 đến unit 4.
<b>Unit 5:</b>	<b>Semiconductors diodes</b>				
5.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 6 (trang 89-101).
					-TLTK [1]: dịch bài đọc trang

Bài	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
5.2	Use of language	1	2		203.
5.3	Writing	1	1		-TLTK [2]: làm bài tập unit
5.4	Further reading	1	1		129.
<b>Unit 6:</b>	<b>High deflation television</b>				
6.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 7 (trang 102-111).
6.2	Use of language	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang
6.3	Writing	1	1		205.
6.4	Further reading	1	1		-TLTK [2]: làm bài tập unit 28, 29, 30.
<b>Unit 7:</b>	<b>Data transmission process</b>				
7.1	Reading comprehension	1	1		-TLC[1]: chuẩn bị từ vựng và nghiên cứu trước các bài đọc của Unit 8 (trang 112-123).
7.2	Use of language	1	2		-TLTK [1]: dịch bài đọc trang 208.
7.3	Writing	1	1		-TLTK [2]: làm bài tập unit 95, 96.
7.4	Further reading:	1	1		
<b>Review</b>	<b>Review Unit 1-7</b>	1	1		Test bank

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 08 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**      **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**TS. Hoàng Hùng Thắng**

**ThS. Bùi Thị Huyền**

**ThS. Ngô Hải Yên**